

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - CDN ngày tháng năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận)

Tên ngành/nghề: May thời trang

Mã ngành/nghề: 5540240

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Loại hình đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên.

Thời gian đào tạo: 1.5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Trang bị cho người học kiến thức thực tế và lý thuyết tương đối rộng trong phạm vi nghề May thời trang; Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp; Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; Kiến thức thực tế về quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của nghề May thời trang;

- Trang bị cho người học Kỹ năng nhận thức, sáng tạo để xác định, phân tích, đánh giá trong phạm vi rộng; Kỹ năng thực hành nghề nghiệp để giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi nghề May thời trang; Kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc.

- Người học sau khi tốt nghiệp đạt năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: Thiết bị may may, vật liệu may, cơ sở thiết kế trang phục, an toàn lao động,... để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang;

+ Hiểu và biết được một số nguyên, phụ liệu may;

- + Trình bày được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;
- + Trình bày được phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;
- + Biết phương pháp thiết kế mẫu một số loại sản phẩm may;
- + Nắm được công nghệ sản xuất chủ yếu của mã hàng;
- + Biết được phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi, áo đầm và áo Jacket nữ...;
- + Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang.

- Kỹ năng:

- + Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang;
- + Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;
- + Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi, đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;
- + Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm;
- + Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm thời trang;
- + Thực hiện được các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Sau khi người học nghề tốt nghiệp cần có năng lực về chuyên môn đã được đào tạo;
- + Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- + Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- + Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp nghề học sinh có thể làm việc tại:

- Trực tiếp tham gia sản xuất trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may;
- Tham gia làm việc tại phòng kỹ thuật của các doanh nghiệp may;
- Ngoài ra, học sinh có đủ năng lực có thể tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

2. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 28
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 75 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 336 giờ;
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1515 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 421 giờ; Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/ thảo luận/ kiểm tra: 1416 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên mô đun, môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm/ Thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/ đại cương	17	336	121	199	16
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MĐ07	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
MĐ08	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	2	36	12	23	1
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	9	165	86	56	9
MH09	Tiếng anh chuyên ngành	2	45	15	28	2
MH10	An toàn lao động	1	15	14		1
MH11	Thiết bị may	2	45	15	28	2
MH12	Vật liệu may	2	30	28		2
MĐ13	Cơ sở thiết kế trang phục	2	30	28		2
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	49	1350	214	1090	46
MĐ14	May các đường may cơ bản	3	75	15	57	3
MĐ15	Thiết kế trang phục 1	2	60	15	42	3
MĐ16	May áo sơ mi nam, nữ	4	120	15	101	4
MĐ17	Thiết kế trang phục 2	2	45	15	28	2
MĐ18	May quần âu nam, nữ	4	120	15	101	4
MĐ19	Thiết kế trang phục 3	2	45	15	28	2
MĐ20	May váy, áo váy	4	120	15	101	4
MĐ21	Thiết kế trang phục 4	2	45	15	27	3
MĐ22	May áo jacket nam	4	120	15	101	4
MĐ23	Thiết kế trang phục 5	2	45	15	27	3
MĐ24	May áo Veston nữ 1 lớp	4	120	15	101	4
MĐ25	May trang phục trẻ em	3	75	15	57	3
MH26	Quản lý CLSP	1	15	14		1
MĐ27	Công nghệ SX hàng may mặc	4	105	20	79	6

MH28	Thực tập sản xuất	8	240		240	
Tổng cộng		75	1851	421	1345	71

4. Chương trình môn học, mô đun đào tạo:

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

- Đơn vị thời gian trong kế hoạch đào tạo được tính bằng năm học, học kỳ, tuần và giờ học;

- Thời gian học tập trong kế hoạch đào tạo được quy đổi như sau :

+ Một giờ học Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút;

+ Một ngày học thực hành, thực tập hoặc học theo mô-đun không quá 8 giờ học;

+ Một ngày học lý thuyết không quá 8 giờ học.

- Mỗi tuần không học quá 40 giờ thực hành hoặc 30 giờ lý thuyết.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Bồi dưỡng kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn, tìm việc ...	Trong giờ sinh hoạt khoa 01 lần/học kỳ.
6	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

5.3. Hướng dẫn thi kết thúc môn học, mô đun

Thực hiện theo Quyết định số 72/QĐ-CDN ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp:

- Kiểm tra định kỳ được thực hiện theo kế hoạch được quy định trong chương trình môn học, mô-đun;

- Kiểm tra viết và thực hành:

TT	Số giờ	Lý thuyết	Thực hành/tích hợp	Ghi chú
1	Từ 30 – dưới 60	60 phút	4 giờ	
2	Từ 60 - dưới 120	90 phút	4 giờ	
3	Từ 120 trở lên	120 phút	4 - 8 giờ	

- Kiểm tra vấn đáp:

Kiểm tra vấn đáp có thời gian cho 1 thí sinh là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời.

Riêng các môn học/mô đun đặc thù thời gian làm bài cụ thể do Hiệu trưởng xem xét quyết định.

- Kiểm tra trắc nghiệm:

+ Từ dưới 60 giờ: Từ 40 – 50 câu với thời gian kiểm tra 40 – 50 phút;

+ Từ 60 giờ trở lên: Từ 50 - 60 câu với thời gian kiểm tra 50 - 60 phút.

5.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 72/QĐ-CDN ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp:

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	120 phút.
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành kỹ năng tổng hợp	8 giờ

HIỆU TRƯỞNG